TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 377/2023/QĐ-PT	*Đà Nẵng, ngày 21 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông **Nguyễn Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Văn Hợp**

Ông **Trương Minh Tuấn**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp: Ông **Quách Hòa Bình** – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 30/2023/QĐST-HC ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Toà án nhân dân tỉnh Bình Định đã căn cứ vào điểm g, h khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về *"Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* giữa:

- *Người khởi kiện:* Bà Hà Kim C, sinh năm: 1993; cư trú tại: Khu phố P, phường B, thị xã H1, tỉnh Bình Định. Địa chỉ hiện nay: số 985/22 đường L, phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân thị xã H1, tỉnh Bình Định;
2. Chủ tịch ủy ban nhân dân thị xã H1, tỉnh Bình Định;
3. Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;
4. Chủ tịch ủy ban nhân dân phường B, thị xã H1, tỉnh Bình Định;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân phường B, thị xã H1, tỉnh Bình Định.

2. Ông Hà Văn M, sinh năm: 1967;

3. Bà Bùi Thị H2, sinh năm 1971;

4. Bà Hà Mỹ L1, sinh năm: 1997;

5. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1947;

6. Bà Trần Thị S, sinh năm: 1921 (chết);

Cùng cư trú tại: Khu phố P, phường B, thị xã H1, tỉnh Bình Định.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, Toá án nhân dân tỉnh Bình Định nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Hà Kim C cho rằng Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 30/2023/QĐST-HC ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã nhận định cho rằng thời hiệu khởi kiện đã hết và sự việc đã được giải quyết bằng bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật để đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng, bà yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng khẳng định rằng, Toà án cấp sơ thẩm quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là có căn cứ và đúng pháp luật; kháng cáo của bà Hà Kim C không có cơ sở, do vậy đề nghị Hội đồng phúc thẩm căn cứ vào Điều 243 Luật tố tụng hành chính: Bác kháng cáo của bà Hà Kim C, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 30/2023/QĐST-HC ngày 18/7/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

XÉT THẤY:

[1] Bà Hà Thị Kim Chi kháng cáo cho rằng, Toà án cấp sơ thẩm đã nhận định cho rằng thời hiệu khởi kiện đã hết và sự việc đã được giải quyết bằng Bản án hoặc quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật để đình chỉ việc giải quyết vụ án là không đúng. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1.1]. Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2023 của bà Hà Kim C yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: 01614/QSDĐ/A15 ngày 18/01/1997 của UBND huyện H1 (nay là UBND thị xã H1 đối với 03 thửa đất với diện tích 4.280m^2 cho hộ bà Trần Thị X (S); hủy Quyết định số 02/QĐ-CT ngày 17/01/2005 của Chủ tịch UBND thị trấn B (nay là phường B) về việc giải quyết khiếu nại ông Hà Văn M; hủy Quyết định số 7045/QĐ-CTUBND ngày 20/11/2009 của Chủ tịch UBND huyện H1 (nay Chủ tịch UBND thị xã H1) về việc giải quyết khiếu nại ông Hà Văn M; Hủy Quyết định 779/QĐ- CTUBND ngày 14/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Hà Văn M.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 240/2007/DS-ST ngày 13/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện H1 (nay là Tòa án nhân dân thị xã H1) và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 27/2008/QĐ-PT ngày 25/02/2008 của Tòa án nhân

dân tỉnh Bình Định đã giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn là bà Trần Thị S, bị đơn là vợ chồng ông Hà Văn M và bà Bùi Thị H2.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2022, ông M khai:

"Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 240/2007/DS-ST ngày 13/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện H1 (nay là Tòa án nhân dân thị xã H1) có đề cập đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà S 2480m^2 tại thửa 576. Tôi xác định giấy chứng nhận được đề cập tại bản án sơ thẩm nói trên là GCN 01614 QSDĐ/A15 mà hiện nay tôi đang khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Tại thời điểm xét xử tranh chấp đất giữa bà X với tôi, tôi chỉ biết bà S (X) được cấp giấy chứng nhận nói trên thông qua bản án dân sự sơ thẩm vì bản án căn cứ giấy chứng nhận của bà X để xét xử, thực tế tôi không có nhận được giấy chứng nhận được cấp cho bà S (X).

Tại QĐ số 7045 và QĐ số 779 có nội dung là giải quyết khiếu nại của tôi khiếu nại UBND huyện H1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị S trên phần đất tôi đang sử dụng, làm xâm hại đến quyền lợi của gia đình tôi. Tôi xác định giấy chứng nhận mà tôi khiếu nại nói trên là GCN 01614 QSDĐ/A15 mà hiện nay tôi đang khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Tôi xác định đơn khiếu nại đề ngày 26/3/2009 là đơn khiếu nại của tôi, do chính tôi làm và ký vào đơn.

Tôi đã nhận được QĐ 7045 trong năm 2009 và nhận được QĐ 779 trong năm 2010 (Tôi không nhớ thời gian cụ thể). Sau khi nhận 2 quyết định trên, tôi không thực hiện bất kỳ việc khởi kiện nào đối với 02 quyết định trên tại Tòa án nhân dân các cấp cũng như thực hiện việc khiếu nại 02 quyết định trên đến cơ quan có thẩm quyền vì lúc đó do hoàn cảnh gia đình khó khăn, lo làm ăn nên không có điều kiện khởi kiện hoặc khiếu nại".

Ngày 04/4/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định nhận được đơn khởi kiện của ông Hà Văn M gửi qua đường bưu điện ngày 01/4/2022; ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy GCN 01614 QSDĐ/A15.

Như vậy, ông M biết được GCN 01614 QSDĐ/A15 kể từ ngày 13/9/2007 hoặc ngày 08/6/2009 nhưng đến ngày 01/4/2022, ông M mới khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy GCN 01614 QSDĐ/A15 là hết thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính. Cho nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 34/2022/QĐ-ST ngày 11/7/2022 án đã có hiệu lực pháp luật.

Đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2022 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 14/11/2022 của bà Bùi Thị H2 tiếp tục yêu cầu Tòa án Hủy Giấy chứng nhận số

GCN:01614/QSDĐ/A15 ngày 18/01/1997 của UBND huyện H1 đối với 03 thửa đất với diện tích 4.280m^2 cho hộ bà Trần Thị X (S); hủy Quyết định số 02/QĐ-CT ngày 17/01/2005 của Chủ tịch UBND thị trấn B (nay là phường B) về việc giải quyết khiếu nại ông Hà Văn M; hủy Quyết định số 7045/QĐ-CTUBND ngày 20/11/2009 của Chủ tịch UBND huyện H1 (nay Chủ tịch UBND thị xã H1) về việc giải quyết khiếu nại ông Hà Văn M; Hủy Quyết định 779/QĐ- CTUBND ngày 14/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Hà Văn M. Nhưng bà Bùi Thị H2 là vợ của ông Hà Văn M sống trong một gia đình cùng chung một sổ hộ khẩu cũng là bị đơn trong vụ án "Tranh chấp quyền sử dụng đất tại Bản án số 240/2007/DS-ST ngày 13/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện H1 và quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 27/2008/QĐ-PT ngày 25/02/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Nên việc ông Hà Văn M làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thị trấn B năm 2005, ông Hà Văn M làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện H1 năm 2009 và làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định năm 2010 được Chủ tịch UBND thị trấn B ban hành Quyết định số 02/QĐ-CT ngày 17/01/2005 của Chủ tịch UBND thị trấn B về việc giải quyết khiếu nại ông Hà Văn M, Chủ tịch UBND huyện H1 ban hành Quyết định số 7045/QĐ-CT UBND ngày 20/11/2009 của Chủ tịch UBND huyện H1 về việc giải quyết khiếu nại ông Hà Văn M, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 779/QĐ-CTUBND ngày 14/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Hà Văn M. Như vậy, bà Bùi Thị H2 đã biết được GCNQSDĐ số 01614/QSDĐ/A15 ngày 18/01/1997 của UBND huyện H1 kể từ 13/9/2007 hoặc ngày 08/6/2009 và bà Bùi Thị H2 đã biết được các Quyết định số 02/QĐ-CT ngày 17/01/2005 của Chủ tịch UBND thị trấn B về việc giải quyết khiếu nại ông Hà Văn M, Quyết định số 7045/QĐ-CTƯBND ngày 20/11/2009 của Chú tịch UBND huyện H1 về việc giải quyết khiếu nại ông Hà Văn M, Quyết định số 779/QĐ-CTUBND ngày 14/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Hà Văn M vào các năm 2005, năm 2009 và năm 2010 nhưng đến ngày 12/10/2022 bà Bùi Thị H2 mới nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận số GCN: 01614/QSDD/A15 ngày 18/01/1997 của UBND huyện H1 và hủy các Quyết định số 02/QĐ-CT ngày 17/01/2005, hủy Quyết định số 7045/QĐ-CTUBND ngày 20/11/2009, hủy Quyết định số 779/QĐ-CTUBND ngày 14/4/2010 là hết thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính cho nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 05/2023/QĐST-HC ngày 10/02/2023. Sau đó bà Bùi Thị H2 kháng cáo đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giải quyết ban hành Quyết định số 137/2023/QĐ-PT ngày 15/5/2023 bác kháng cáo của bà Bùi Thị H2, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 05/2023/QĐST-HC ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Nên

án đã có hiệu lực pháp luật.

[1.2]. Ngày 13/3/2023, bà Hà Kim C nộp đơn khởi kiện tiếp tục yêu cầu Tòa án hủy Giấy chúng nhận số GCN:01614/QSDĐ/A15 ngày 18/01/1997 của UBND huyện H1 đối với 03 thửa đất với diện tích 4.280m^2 cho hộ bà Trần Thị X (S); hủy Quyết định số 02/QĐ-CT ngày 17/01/2005 của Chủ tịch UBND thị trấn B (nay là phường B) về việc giải quyết khiếu nại ông Hà Văn M; hủy Quyết định số 7045/QĐ-CTUBND ngày 20/11/2009 của Chủ tịch UBND huyện H1 (nay Chủ tịch UBND thị xã H1) về việc giải quyết khiếu nại ông Hà Văn M; Hủy Quyết định 779/QĐ-CTUBND ngày 14/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Hà Văn M. Nhưng bà Hà Kim C là con ông Hà Văn M, bà Bùi Thị H2 sống trong một gia đình cùng chung một sổ hộ khẩu cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hành chính về việc khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 05/2023/QĐST-HC ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 137/2023/QĐ-PT ngày 15/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Nên việc ông Hà Văn M làm các đơn khiếu nại vào các năm 2005, năm 2009, năm 2010 đã được Chủ tịch UBND thị trấn B ban hành Quyết định số 02/QĐ-CT ngày 17/01/2005 của Chủ tịch UBND thị trấn B về việc giải quyết khiếu nại ông Hà Văn M, Chủ tịch UBND huyện H1 ban hành Quyết định số 7045/QĐ-CTUBND ngày 20/11/2009 của Chủ tịch UBND huyện H1 về việc giải quyết khiếu nại ông Hà Văn M, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 779/QĐ-CTUBND ngày 14/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Hà Văn M. Như vậy, bà Hà Kim C đã biết được GCNQSDĐ số 01614/QSDĐ/A15 ngày 18/01/1997 của UBND huyện H1 từ ngày 13/9/2009 hoặc ngày 08/6/2009 và bà Hà Kim C đã biết được các Quyết định số 02/QĐ-CT ngày 17/01/2005 của Chủ tịch UBND thị trấn B về việc giải quyết khiếu nại ông Hà Văn M, Quyết định số 7045/QĐ-CTUBND ngày 20/11/2009 của Chủ tịch UBND huyện H1 về việc giải quyết khiếu nại ông Hà Văn M, Quyết định số 779/QĐ- CTUBND ngày 14/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Hà Văn M vào các năm 2005, năm 2009, năm 2010 nhưng đến ngày 13/3/2023 bà Hà Kim C mới nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận số GCN:01614/QSDĐ/A15 ngày 18/01/1997 của UBND huyện H1 đối với 03 thửa đất với diện tích 4.280m^2 cho hộ bà Trần Thị X (S); hủy Quyết định số 02/QĐ-CT ngày 17/01/2005 của Chủ tịch UBND thị trấn B (nay là phường B) về việc giải quyết khiếu nại ông Hà Văn M; hủy Quyết định số 7045/QĐ-CTUBND ngày 20/11/2009 của Chủ tịch UBND huyện H1 (nay Chủ tịch UBND thị xã H1) về việc giải quyết khiếu nại ông Hà

Văn M; Hủy Quyết định 779/QĐ-CTUBND ngày 14/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Hà Văn M.

Như vậy, từ sự phân tích trên thấy rằng trường hợp khởi kiện của bà Hà Kim C là hết thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính và sự việc đã được giải quyết bằng Bản án hoặc Quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 123 của Luật tố tụng hành chính.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính, đình chỉ việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của bà Hà Kim C không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[2] Ngoài ra, đơn kháng cáo bà còn cho rằng Toà án cấp sơ thẩm nhận định sai về "nơi cư trú" và "địa chỉ hiện nay" của bà. Bà cho rằng, **Hà Kim C có nơi cư trú tại 985/22 đường L, thành phố Hồ Chí Minh,** thể hiện:

+ Đơn khởi kiện ngày 13/3/2023 của Hà Kim C.

+ Căn cước công dân cấp ngày 10/7/2021 của Hà Kim C.

+ Thông báo thụ lý 09/2023/TLST-HC ngayf21/3/2023 của Thẩm phán Nguyễn Thanh Tuấn.

+ Giấy uỷ quyền ngày 5/4/2023 tại phòng Công chứng số 4 thành phố Hồ Chí Minh, Hà Kim C uỷ quyền cho ông Hà Văn M.

Nhưng trong Quyết định đình chỉ, Toà án cấp sơ thẩm ghi địa chỉ hiện nay của bà: số 985/22, đường L, phường Y, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, Toà án cấp sơ thẩm ghi thông tin cư trú, địa chỉ hiện nay của bà như trên là có căn cứ và không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà trong quá trình giải quyết vụ án. Vì ngay trong đơn kháng cáo của bà đề ngày 21/7/2023, Toà án nhân dân tỉnh Bình Định nhận ngày 26/7/2023 (BL-102,103,104), bà đã ghi cụ thể như sau: "Người kháng cáo: Hà Kim C, sinh năm 1993. Địa chỉ: 985/22 L, phường Y, quận T, thành phố Hồ Chí Minh".

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Hà Kim C phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 Luật tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Hà Kim C;

giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 30/2028/QĐST-HC ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hà Kim C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm hành chính nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu số 0000349 ngày 31/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định (do ông Hà Văn M nộp thay Hà Kim C)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định**.**

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
-VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS Bình Định ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Cường